

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3959 /DNA-CĐVT

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ Sửa
chữa bảo dưỡng bồn kiểm sau cô đặc
A-15YH1S050a thuộc phân xưởng
Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa bảo dưỡng bồn kiểm sau cô đặc A-15YH1S050a thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (theo phụ lục đính kèm).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 21/11/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo số: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng bồn kiểm sau cô đặc A-15YH1S050a thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vòng bi	33211; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi côn 1 dãy; - d=55mm, D=100mm, T=35mm; - Tải trọng động: ≥ 170 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥ 190 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥ 4800 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥ 6300 v/ph;	Sửa chữa bảo dưỡng bồn kiểm sau cô đặc A-15YH1S050a thuộc phân xưởng Cô đặc và hiệu chỉnh dung dịch	Cái	2	
2	Vòng bi	32315; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi côn 1 dãy; - d=75mm, D=160mm, T=58mm; - Tải trọng động: ≥ 416 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥ 440 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥ 3200 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥ 4300 v/ph;		Cái	2	
3	Vòng bi	SL192317-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ 1 dãy, kiểu SL19; - d=85mm, D=180mm, B=60mm; - Tải trọng động: ≥ 500 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥ 610 kN; - Vận tốc tham khảo: $\geq 1,710$ v/ph; - Vận tốc giới hạn: $\geq 2,410$ v/ph;		Cái	2	
4	Vòng bi	SL182948-B-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ 1 dãy, kiểu SL18; - d=240mm, D=320mm, B=48mm; - Tải trọng động: ≥ 600 kN;		Cái	1	

256
NH
DO
IGHI
SÁN
G TY
NÔNG
P-T

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- Tải trọng tĩnh: ≥ 1120 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥ 750 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥ 1120 v/ph;				
5	Vòng bi	81238-M; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi đĩa 1 dãy hướng kính, vòng cách đồng; - $d=190\text{mm}$, $D=270\text{mm}$, $T=62\text{mm}$; - Tải trọng động: ≥ 880 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥ 3000 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥ 480 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥ 1250 v/ph;		Cái	2	
6	Vòng bi	SL183038-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ 1 dãy, kiểu SL18; - $d=190\text{mm}$, $D=290\text{mm}$, $B=75\text{mm}$; - Tải trọng động: ≥ 830 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥ 1300 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥ 970 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥ 1320 v/ph;		Cái	1	
7	Vòng bi	6316/C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi cầu 1 dãy; - Khe hở hướng kính: C3; - $d=80\text{mm}$, $D=170\text{mm}$, $B=39\text{mm}$; - Tải trọng tĩnh: $\geq 86,5$ kN; - Tải trọng động: ≥ 130 kN; - Vận tốc giới hạn: ≥ 5300 v/ph; - Vận tốc tham khảo: ≥ 8500 v/ph;		Cái	2	
8	Phốt	80x100x10 HMSA10 RG		Cái	2	
9	Phốt	55x70x8 HMSA10 RG		Cái	1	
10	Phốt	200x230x15 HMSA10 RG		Cái	1	
11	Dầu	Carter EP 220		Lít	72	

066
NH
AN
P THA
VIET N
HOM
TKV
BANK

✓

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	Giảm chấn hình sao	Bipex142 138x70x25x31mm		Cái	1	
13	Bạc gói trục	Bộ bao gồm: Bạc trục: Ø160xØ186x238mm, Bạc gói: Ø188.5xØ220.7x191mm; Vật liệu 20X		Bộ	1	
14	Ống lót trục	99787 (D199,87xD200,13x38,1)		Cái	1	

✓

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.

✓

